

Bản án số: 65/2017/HSST
Ngày 08 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Hương
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 06/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/HSST - QĐ ngày 25/10/2017 đối với:

Bị cáo **Trần Thị M**, sinh ngày 08/8/1965 tại xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; số CCCD: 034165001450; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; con ông Trần Quốc H(đã chết) và bà Nguyễn Thị G sinh năm 1927; có chồng là Nguyễn Quốc T sinh năm 1965; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64 ngày 18/7/2017.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Nguyễn Đô L, sinh năm 1964 (đã chết ngày 03/5 do tai nạn giao thông).

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Đô L:

- Cụ Nguyễn Xuân T, sinh năm 1936 (là bố người bị hại)
- Bà L Thị L, sinh năm 1967 (là vợ người bị hại)
- Chị Nguyễn T, sinh năm 1992 (là con người bị hại)
- Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1994 (là con người bị hại)

Đều cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người được người đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (là em trai người bị hại), “có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, “có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* *Người làm chứng:*

- Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1979, “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1978, “vắng mặt”.

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1965, “vắng mặt”.

Đều cư trú tại: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/5/2017, Trần Thị M (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H2- 6551 đi hướng từ Trạm y tế xã T ra đường 460 (đương liên xã). Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường 460 và đường đi vào Trạm y tế xã T thuộc Thôn A xã Thanh Tân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, M điều khiển xe mô tô rẽ trái đi vào đường 460, hướng xã Bình Nguyên đi xã Thanh Tân, đi phần đường bên trái thì phát hiện thấy phía trước cách khoảng 10m có xe mô tô biển kiểm soát 17B1- 735.77 do ông Nguyễn Đô L điều khiển đi bên phải đường theo hướng xã Thanh Tân đi xã Bình Nguyên. Thấy vậy, M tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về bên trái theo chiều đi của mình để tránh xe

của ông L đi ngược chiều, do đó làm ông L giật mình, xe mô tô do ông L điều khiển bị ngã đổ bên phải xuống đường 460 ở phần đường bên phải theo chiều đi của ông L và bên trái theo chiều đi của M. Do M không làm chủ tốc độ, đi sai phần đường và tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định nên bánh trước xe mô tô do M điều khiển đã va chạm với phần đầu (phần ốp mặt nạ đầu xe, kính nhựa cụm đồng hồ công tơ mét) xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 735.77 rồi tiếp tục đâm vào người ông L, sau đó M và xe mô tô biển kiểm soát 17H2- 6551 bị ngã đổ xuống đường. Hậu quả ông L bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông, làm vỡ gan, vỡ thận, vỡ hồi tràng, vỡ dạ dày, bầm tím mạc treo tiểu tràng, dập mạc treo mạc nối lớn đại tràng, phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và chết hồi 09 giờ 25 phút ngày 03/5/2017, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Ngày 03/5/2017 đại diện gia đình người bị hại có đơn từ chối giám định và phẫu thuật tử thi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 104/PY/2017/TT ngày 16/5/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận:

“1. Các dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông; làm vỡ gan, vỡ thận, vỡ hồi tràng, vỡ dạ dày, bầm tím mạc treo tiểu tràng, dập mạc treo mạc nối lớn đại tràng. 2. Nguyên nhân chết do sốc chấn thương không hồi phục”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 15 phút ngày 01/5/2017, xác định: Hiện trường bị xáo trộn, xe mô tô biển số 17B1 - 735.77 và xe mô tô biển số 17H2 - 6551 được dựng bên lề đường bên phải theo hướng Thanh Tân đi Bình Nguyên. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là nơi giao nhau giữa đường 460 và đường đi vào Trạm xá xã Thanh Tân. Mặt đường 460 rải nhựa có chiều rộng là 08m70, mặt đường vào Trạm xá xã Thanh Tân rải nhựa độ mở tiếp giáp với đường 460 có chiều rộng là 7m00. Có 06 vết cào xước đánh số thứ tự từ 1 đến 6; mảnh gương vỡ (G), vết dầu (D), mảnh nhựa vỡ màu trắng (N) đều nằm trên phần đường phải hướng Thanh Tân đi Bình Nguyên. Đo từ tâm vết 1 đến mép đường phải là 2m50, đo từ tâm vết 2 ra mép đường là 2m56, đo từ tâm vết 3 ra mép đường là 2m60, đo từ đầu vết 4 ra mép đường là 3m08, đo từ cuối vết 4 ra mép đường là 3m19, đo từ đầu vết 5 ra mép đường là 3m15, đo từ cuối vết 5 ra mép đường là 3m20, đo từ đầu vết 6 ra mép đường là 3m52, đo từ cuối vết 6 ra mép đường là 3m61. Đo từ tâm mảnh gương vỡ ra mép đường là 2m40, đo từ tâm vết dầu D ra mép đường là 2m70, đo từ tâm mảnh nhựa N ra mép đường là 2m40. Tất cả các số đo đều đo ra

mép đường phải hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân đi Ủy ban nhân dân xã Bình Nguyên vật chuẩn. Đo từ tâm vết 1 đến cột điện số 10 là 7m33 (bút lục 23, 24).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 04/5/2017 xác định:

- Xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 735.77 nhãn hiệu Honda Airblade có:

1. Mặt lần tiếp giáp má bên phải lớp bánh trước có dấu vết trượt miết cao su hướng từ ngoài vào tâm.

2. Ốp mặt nạ đầu xe vỡ mất nhựa, ốp nhựa tại vị trí chân gương bên trái nứt vỡ, cong bẹp hướng từ trước về sau, chệch từ trái qua phải.

3. Vỡ mất kính nhựa cụm đồng hồ công tơ mét, ốp nhựa phía ngoài cụm đồng hồ công tơ mét, cụm công tắc điều khiển bên trái, bên phải tay lái có nhiều vết trượt xước sơn nhựa hướng từ trước về sau, từ trái qua phải, bề mặt bám dính tạp chất màu đen.

4. Cạnh ngoài cánh yếm phải, đầu ngoài tay phanh phải, đầu ngoài tay nắm lái phải, mặt ngoài cần gương phải, cạnh dưới ngoài đầu trước ống xả, cạnh dưới ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có dấu vết trượt xước sơn nhựa kim loại, hướng từ trước về sau, bề mặt dính bột đá.

- Xe mô tô biển kiểm soát 17H2 - 6551 nhãn hiệu Honda Dream II có:

Dấu vết bên phải xe:

1. Đầu trước chắn bùn trước có dấu vết trượt sạch bụi, nứt nhựa, hướng từ trước về sau.

2. Ốp vai càng bên phải trượt sạch bụi.

3. ½ phía sau chắn bùn trước có dấu vết trượt mất bụi, nứt vỡ nhựa.

4. Cạnh ngoài ống giảm sóc trước có dấu vết trượt sạch bụi, xước kim loại hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng.

5. Mặt lần và má phải lớp bánh trước và cạnh vành có dấu trượt miết, xước cao su, trượt sạch bụi hướng từ ngoài vào tâm.

6. Cạnh vành bên phải lớp bánh trước tương ứng vị trí chân nan hoa số 11 tính từ chân van cùng chiều chuyển động của xe có dấu vết trượt sạch bụi, bề mặt in các đường song song nhỏ đều.

7. Cạnh dưới trước cần đạp phanh có dấu vết trượt sạch bụi.

Dấu vết bên trái xe:

8. Đầu ngoài tay nắm lái có dấu vết trượt sạch bụi

9. Mặt trước ngoài ốp vai càng trước có dấu vết trượt sạch bụi.

10. Cạnh dưới trước góc trước trái giá đèn hàng phía sau có dấu vết trượt xước kim loại nhẹ, bề mặt dính bột đá.

Vật chứng của vụ án:

Xe mô tô biển kiểm soát 17H2 - 6551, nhãn hiệu Honda Dream II do bị cáo M điều khiển là tài sản hợp pháp của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương quản lý và ngày 11/8/2017 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo M.

Xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 735.77, nhãn hiệu Hoanda Airblade do ông Nguyễn Đô L điều khiển là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương quản lý và ngày 11/8/2017 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chị Nguyễn Thị H (con gái ông Nguyễn Đô L).

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 12/5/2017 bị cáo Trần Thị M đã bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Đô L số tiền 60.000.000 đồng, đến nay gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 64/KSĐT ngày 05/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị M về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thị M cho UBND xã T huyện Kiến Xương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bồi thường dân sự.

- Về việc xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 02 xe mô tô cho bị cáo M và cho chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa bị cáo xin HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1979, nơi cư trú thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1978; bà Trần Thị B, sinh năm 1965 đều cư trú tại Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình và lời khai của người có quyền lợi liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị M còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Báo cáo vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường 460 thuộc địa phận Thôn A xã Thanh Tân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình lập ngày 01/5/2017 của Ban công an xã Thanh Tân (bút lục số 19)

- Sơ đồ vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập ngày 01/5/2017 tại Thôn A xã T huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình (Bút lục số 22 - 24)

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 04/5/2017 (Bút lục số 32, 33)

- Biên bản khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Đô L lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 03/5/2017 tại nhà ông L; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 104 PY/2017/TT ngày 16/5/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình (Bút lục số 27 - 30).

- Biên bản ghi lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại (ông Nguyễn Đô L) là ông Nguyễn Văn T sinh năm 1968, trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 41 - 45).

- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình (Bút lục 58 - 64).

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1978; bà Trần Thị B, sinh năm 1965 đều trú tại Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình (Bút lục 65 - 87).

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/5/2017, Trần Thị M (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H2 - 6551 đi từ đường trục Thôn A xã Thanh Tân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình hướng từ Trạm y tế xã Thanh Tân đến ngã ba giao nhau với đường 460 (đường liên xã). Khi đến ngã ba giao nhau với đường 460, M điều khiển xe mô tô rẽ trái sang đường 460 hướng từ xã Bình Nguyên đi xã Thanh Tân, do không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường, tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định, làm ông Nguyễn Đô L (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 735.77 bên phải trên đường 460 theo hướng xã Thanh Tân đi xã Bình Nguyên giật mình và làm đổ xe mô tô, bánh trước xe mô tô do M điều khiển đã va chạm với phần đầu (phần ốp mặt nạ đầu xe, kính nhựa cụm đồng hồ công tơ mét) xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 735.77 rồi tiếp tục va chạm đâm vào người ông L. Hậu quả ông L bị đa chấn thương phần đầu và toàn thân do tai nạn giao thông; làm vỡ gan, vỡ thận, vỡ hồi tràng, vỡ dạ dày, bầm tím mạc treo tiểu tràng, dập mạc treo mạc nối lớn đại tràng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, chết vào hồi 09 giờ 25 phút ngày 03/5/2017, nguyên nhân chết do sốc chấn thương không hồi phục.

Hành vi của bị cáo Trần Thị M đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2015; khoản 8 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 9. Luật giao thông đường bộ - Quy tắc chung.

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ

...

Điều 17. Luật giao thông đường bộ - Tránh xe đi ngược chiều .

1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.

Điều 5. Thông tư 91 - Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau đây:

8. Tránh xe chạy ngược chiều hoặc khi cho xe chạy sau vượt.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Trần Thị M phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết tắt là BLHS 1999)

Điều 202 BLHS 1999 quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã gây ra tai nạn nghiêm trọng gây thiệt hại đến tính mạng của ông Nguyễn Đô L, gây mất mát đau thương rất lớn cho gia đình người bị hại Nguyễn Đô L. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt xử phạt tương ứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục

đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo và người làm chứng chị Nguyễn Thị Thu T thì người bị hại khi phát hiện bị cáo bất ngờ từ trong đường ngõ đi ra đường 460, do không làm chủ tốc độ đã loạng choạng tay lái và bị ngã đổ xuống bên trái đường theo chiều đi của bị cáo làm cho bị cáo không kịp xử lý tình huống nên bánh trước xe mô tô của bị cáo đã va chạm xe mô tô của người bị hại rồi tiếp tục đâm vào người bị hại. Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xét đến việc người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc xảy ra tai nạn giao thông.

[5] Bị cáo Trần Thị M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi xảy ra tai nạn đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngày 16/5/2017 gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố - ông Trần Quốc H là người có công với cánh mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy - là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là nữ, tuổi cao, con nhỏ, bị bệnh lý về mắt, là lao động chính trong gia đình, có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

[6] Bị cáo Trần Thị M có là người lao động nông nghiệp thuần túy do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo Trần Thị M đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Đô L tổng số tiền là 60.000.000 đồng; Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Văn T chấp nhận mức bồi thường 60.000.000 đồng mà bị cáo Trần Thị M đã bồi thường và đề nghị xem xét giảm nhẹ, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; chị Nguyễn Thị H không yêu

cầu bị cáo M phải bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 735.77. Xét việc thỏa thuận trên của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bị cáo Trần Thị M chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H2 - 6551 vì xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo; trả lại cho chị Nguyễn Thị H xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 735.77 vì xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thị M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị M phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

II. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị M 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/11/2017.

- Giao bị cáo Trần Thị M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

III. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự 2015:

Chấp nhận việc bị cáo Trần Thị M đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Đô L số tiền là 60.000.000 đồng (Đã bồi thường xong).

IV. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2004: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương trả lại cho bị cáo Trần Thị M chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H2 - 6551; trả lại cho chị Nguyễn Thị H xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 735.77.

V. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Trần Thị M - Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/11/2017; vắng mặt người được người đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền và người có quyền lợi liên quan đến vụ án - Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nội nhân:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- CA huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thanh Xuân

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân
- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Bường – Phó Giám đốc Trung tâm văn hóa huyện Kiến Xương.
2. Bà Nguyễn Thị Như Trang - Chuyên viên Phòng TNMT huyện Kiến Xương.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Bị cáo Trần Quốc Toàn bị VKS truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Toàn phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc Toàn 01(một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/8/2017.
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự 2015:

Chấp nhận việc các bị cáo Trần Quốc Toàn đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại Đoàn Văn Chi số tiền là 70.000.000 đồng (Đã bồi thường xong).

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2004:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương trả lại cho bị cáo Trần Quốc Toàn chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 17K - 6448; trả lại cho chị Phạm Thị Hiền xe mô tô biển kiểm soát 17M1 - 7724; trả lại cho ông Nguyễn Văn Phi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17FA - 8151 và một xe lôi tự chế ba bánh.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Toàn giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 340072342694 do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 07/10/2014 - Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về án phí:

- Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Quốc Toàn phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa